

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 14 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Hồ Văn Tài

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Võ Công Văn - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 239/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 274/2024/HSST-QĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Hoàng Nam P, sinh năm 2005, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Hữu G và bà Hoàng Thị L; Chồng: không; con có 01 người con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm: 2003 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/9/2024, chị Trần Thị Thanh T tổ chức ăn nhậu tại nhà của T thuộc ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai và có mời một số bạn bè đến ăn nhậu, trong đó có P. Trong lúc ăn nhậu, P để ý thấy trong ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của T có 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD (đôla Mỹ) nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khi đó, T đang để điện thoại di động của T trên một chiếc ghế gần bàn nhậu. Lợi dụng lúc T và mọi người đang ăn nhậu không để ý, P đã lén lút trộm cắp tờ tiền mệnh giá 100 USD nêu trên của T. Sau đó, P tiếp tục đi vào phòng ngủ của T và thấy bóp tiền của T đang để trên giường nên P mở bóp ra và lấy số tiền 1.000.000 đồng rồi đi ra ngoài tiếp tục ăn nhậu cùng mọi người. Đến sáng ngày 13/9/2024, T phát hiện bị mất tờ tiền mệnh giá 100 USD (đôla Mỹ) và số tiền 1.000.000 đồng nên xem lại camera an ninh được gắn trong phòng khách của nhà T. Sau khi quan sát camera, T thấy vào ngày 12/9/2024, trong lúc ăn nhậu, P có sử dụng điện thoại di động của T và đi vào bên trong phòng ngủ của T nên nghi ngờ P là người đã trộm tiền của mình. Ngày 15/9/2024, T gọi điện thoại và nhắn tin cho P qua ứng dụng Messenger hẹn P ngày 16/9/2024 đến nhà của T để nói chuyện thì P đồng ý. Đến khoảng 19 giờ ngày 16/9/2024, T gọi điện thoại rủ Nguyễn Thị Thu H và Lê Thị Quỳnh N đến nhà của T ăn nhậu. Trong lúc ăn nhậu, T có nói cho N và H biết việc P trộm cắp tiền của T và cho N, H xem lại camera ghi lại sự việc ngày 12/9/2024 tại nhà của T và nói đã hẹn P đến để nói chuyện. Sau đó, T, N, H bàn bạc với nhau, sau khi P đến thì trói tay P lại và cho P xem lại camera, nếu P không thừa nhận đã trộm tiền của T thì T sẽ dùng kéo cắt tóc của P. Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, P chờ theo con trai khoảng 02 tuổi của P đến nhà của T. Khi đến nơi, T hỏi P có trộm tiền của T không thì P không thừa nhận. T mới dùng tay đánh 01 cái vào mặt của P và cho P xem lại camera ngày 12/9/2024 tại thời điểm mọi người đang ăn nhậu ở nhà của T. Sau đó, T tiếp tục hỏi P có trộm tiền của mình không thì P vẫn không thừa nhận nên T tiếp tục dùng tay đánh vào mặt của P. Như và H thấy P không thừa nhận đã trộm cắp tiền của T và thấy T đánh P nên cũng giữ 02 tay của P lại để cho T dùng băng keo trói 02 tay của P ra phía sau. Lúc này, bà Đỗ Thị T1 là mẹ ruột của T có mặt ở đó, thấy P đang cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone nên giật lấy cầm trên tay. Tiếp đó, T lấy 01 cái kéo và cắt tóc của P và bắt P phải nhận đã lấy trộm tiền của T nhưng P vẫn không thừa nhận. Trong lúc T dùng kéo cắt tóc của P thì N vẫn đang giữ 02 tay của P, còn H thì cầm 01 cây đèn pin có 01 đầu chích điện. Thấy T cắt tóc của P thì bà T1 đến can ngăn T lại nhưng T không nghe và đẩy bà T1 về phòng của bà T1 rồi xông vào tiếp tục đánh P. Thấy P vẫn không thừa nhận, T mới lấy điện thoại di động của P với ý định bắt P phải thoát iCloud (tài khoản điện thoại di động Iphone) để T giữ điện thoại trên thì bà T1 đưa điện thoại di động của P cho T. T nói Phương thoát iCloud điện thoại di động của P để T giữ, khi nào P trả lại số tiền đã trộm cắp cho T thì T mới trả lại điện thoại cho rồi T cắt điện thoại di động của P vào trong túi quần T đang mặc. Lúc này, bà T1 cũng nói P đi về, để điện

thoại di động của P lại cho T giữ, khi nào P đem tiền đến trả cho T thì T trả lại điện thoại cho P. P năn nỉ T trả lại điện thoại cho mình nhưng T không trả nên P nói với T “Chị trả điện thoại cho em, em chuyển cho chị 3.000.000 đồng” thì T không đồng ý, T nói không phải là 3.000.000 đồng mà là 3.500.000 đồng nhưng T không đưa điện thoại cho P mà bắt P đọc mật khẩu điện thoại và mật khẩu ứng dụng ngân hàng được cài đặt trên điện thoại để T tự thực hiện thao tác chuyển tiền. P nói để P tự nhập mật khẩu thì T vẫn không đưa điện thoại cho P mà cầm điện thoại của P để P nhập mật khẩu điện thoại và mật khẩu ứng dụng ngân hàng rồi tự mình thực hiện thao tác chuyển số tiền 3.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T. Sau khi chuyển tiền xong thì T trả điện thoại lại cho P, thấy P vẫn không thừa nhận đã trộm cắp tiền của mình và có ý định báo Công an nên T tiếp tục xông vào đánh P thì N đến giữ tay của P lại để cho T đánh. Lúc này, bà T1 đang lau nhà gần đó mới đến can ngăn T ra làm T bị đập môi nên T tức giận, lấy 01 cái máy thuốc lá điện tử xông đến đánh vào đầu và mặt của P làm P bị rách da phần trán phía trên lông mày phải và bị sưng ở mũi. Bà T1 tiếp tục can ngăn thì T mới ngừng đánh và cùng với N, H điều khiển xe mô tô bỏ đi. P được bà T1 và một người hàng xóm băng bó vết thương và chở về nhà tại ấp A, xã X, huyện C, Đồng Nai. Sau khi về đến nhà, P nhắn tin cho anh Hồ Ngọc M nói mình bị cướp và bị thương tích, nhờ anh M chở đi Bệnh viện Đ để điều trị. P nói với anh M là mình bị cướp tài sản gồm bóp, nhẫn, dây chuyền và bị đánh gây thương tích ở đường X - L đoạn qua hầm chui Cao tốc P - D thuộc xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Khi nghe P kể lại câu chuyện bị cướp như trên thì anh M đã đăng tải bài viết lên mạng xã hội Facebook trên trang “Tôi Là Người Xuân Lộc” như đã nêu trên. Đ1 đã tiến hành mời làm việc được với Trần Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thu H và Lê Thị Quỳnh N. Tại Cơ quan điều tra, T, H và N đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG ngày 19/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện X kết luận: Giá trị quy đổi thành tiền Việt Nam của 100 (một trăm) USD (đô la Mỹ) thời điểm bị chiếm đoạt (ngày 12/09/2024) là 2.500.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

- Số tiền 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng N1 và 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD (đô la Mỹ).

- 01 đoạn Camera ghi nhận thời gian 20 giờ 53 phút 04 giây đến 20 giờ 55 phút 01 giây ngày 12/9/2024 thể hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị can Mai Hoàng Nam P tại nhà của chị Trần Thị Thanh T, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X sao lưu vào 01 thẻ nhớ Micro 2GB trong USB 5.0 ACTIVE Plus.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị Thanh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 242/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, Viện

kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Mai Hoàng Nam P về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Mai Hoàng Nam P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại; đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Hoàng Nam P từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Bị cáo Mai Hoàng Nam P nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giám xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Mai Hoàng Nam P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào ngày 12/9/2024, tại nhà của chị Trần Thị Thanh T thuộc ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Mai Hoàng Nam P đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là: 100 USD (đô la Mỹ) tương đương với 2.500.000 đồng tiền Việt Nam và số tiền 1.000.000 đồng của chị Trần Thị Thanh T. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Mai Hoàng Nam P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại; bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đang nuôi con nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nghĩ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với Trần Thị Thanh T, Nguyễn Thị Thu H và Lê Thị Quỳnh N đã có hành vi đánh đập ép buộc để chiếm đoạt số tiền 3.500.000 đồng của Mai Hoàng Nam P vào ngày 16/9/2024. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với T, H và N về tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự trong một vụ án khác.

[7] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng N1 và 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD (đô la Mỹ). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại Trần Thị Thanh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả lại cho chị T theo quy định là phù hợp.

Lưu hồ sơ vụ án 01 đoạn Camera ghi nhận thời gian 20 giờ 53 phút 04 giây đến 20 giờ 55 phút 01 giây ngày 12/9/2024 thể hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Mai Hoàng Nam P tại nhà của chị Trần Thị Thanh T, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X sao lưu vào 01 thẻ nhớ Micro 2GB trong USB 5.0 ACTIVE Plus.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Mai Hoàng Nam P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Hoàng Nam P **06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày **14/01/2025**).

Giao bị cáo Mai Hoàng Nam P cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 87 và khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Hoàng Nam P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương